

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/NQ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH LỚN NHẪM TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG, NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2016/QH14 NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA QUỐC HỘI VỀ KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Thành viên Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

Nguyễn Xuân Phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH LỚN NHẪM TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG, NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ

24/2016/QH14 NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA QUỐC HỘI VỀ KẾ HOẠCH
CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu của cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 cụ thể là:

- Tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát bình quân dưới 5%/năm; giảm dần tỉ lệ bội chi ngân sách nhà nước, đến năm 2020 xuống dưới 3,5% GDP.

- Quy mô nợ công hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 không quá 65% GDP, nợ chính phủ không quá 54% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP. Đến năm 2030, nợ công không quá 60% GDP, nợ chính phủ không quá 50% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP.

- Phân đấu đến năm 2020 đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng, nợ xấu đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và nợ xấu đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ xuống dưới 3% (không bao gồm nợ xấu của các ngân hàng thương mại yếu kém được Chính phủ phê duyệt xử lý theo phương án riêng). Phân đấu giảm lãi suất cho vay trung bình trong nước có tính cạnh tranh so với mức lãi suất cho vay trung bình trong nhóm ASEAN-4. Nâng cao quy mô và hiệu quả của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu chính phủ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường bảo hiểm. Đến năm 2020, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 70% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt 30% GDP, doanh thu ngành bảo hiểm đạt tối thiểu 4% GDP.

- Thoái toàn bộ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc các ngành không cần Nhà nước sở hữu trên 50% vốn, thoái vốn nhà nước xuống mức sàn quy định đối với các ngành mà Nhà nước sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư. Đến năm 2020, có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động; 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công đạt mức chất lượng tiếp cận 04 nước ASEAN phát triển nhất (ASEAN-4). Tỉ trọng đầu tư nhà nước khoảng 31 - 34% tổng đầu tư toàn xã hội.

- Giai đoạn 2016 - 2020, hằng năm có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm cao hơn 5,5%; tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp hơn 60% vào tăng năng suất lao động năm 2020.
- Đến năm 2020, tỉ trọng lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có bằng cấp đạt khoảng 25%; tỉ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%.
- Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 30 - 35%; thu hẹp khoảng cách năng lực cạnh tranh quốc gia với các nước ASEAN-4.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô:

a) Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong điều hành và thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách kinh tế vĩ mô để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì:

- Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với nguyên tắc thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng.

- Xây dựng Đề án chống đô la hóa và vàng hóa trong nền kinh tế, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2017.

c) Bộ Tài chính chủ trì:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, ngành, địa phương và đơn vị; chỉ được chi trong giới hạn dự toán chi ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở từng ngành, địa phương và đơn vị cơ sở theo hướng tiết kiệm, loại bỏ các khoản mục chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả từng khoản mục chi; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo chiếm khoảng 25% - 26% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai có hiệu quả các quy định về đổi mới quản lý ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2016 - 2020; tăng cường quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Tiếp tục tái cơ cấu nợ công, tăng dần tỷ trọng cho vay lại trong cơ cấu vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; hạn chế tối đa cấp bảo lãnh chính phủ cho các khoản vay mới, khống chế hạn mức bảo lãnh cho 02 ngân hàng chính sách tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hàng năm và kiểm soát chặt chẽ vay nước ngoài của các doanh nghiệp nhà nước. Kiểm soát nợ trong giới hạn cho phép theo Nghị quyết của Quốc hội và kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của chính quyền địa phương và các quỹ đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

a) Bộ Tài chính chủ trì:

- Xây dựng đề án phát triển cân bằng và toàn diện thị trường tài chính, bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường vốn, thị trường vốn cổ phiếu và trái phiếu (bao gồm trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp); giữa dịch vụ tín dụng và các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng; phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công, nguồn lực công bảo đảm tiếp tục quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành trong quý III năm 2017 Nghị quyết về tiếp tục thu hút, đổi mới quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo hướng góp phần phát triển xanh, bền vững; không cấp phép các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ cao về gây ô nhiễm môi trường; tạo điều kiện và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế và hàm lượng tri thức cao; đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm đối với từng ngành, lĩnh vực, khu vực và đối tác.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng các dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội; xây dựng, trình ban hành Nghị định của Chính phủ về phát triển vùng kinh tế động lực nhằm thực hiện tốt, đầy đủ vai trò đầu tàu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.
- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể về chính sách cạnh tranh quốc gia trong quý IV năm 2017.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Tổ chức sơ kết đánh giá việc tổ chức thi hành Luật Đất đai; đánh giá tác động của các chính sách đất đai đối với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đất đai, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với các pháp luật khác có liên quan; thúc đẩy phát triển thị trường quyền sử dụng đất; tạo điều kiện tích tụ, tập trung đất đai, phát huy nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc sản xuất nông nghiệp theo mô hình tập trung quy mô lớn, nông nghiệp công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài) tiếp cận đất đai để thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước nhưng phải đảm bảo quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả và không để thất thoát đất đai của Nhà nước; khắc phục tình trạng khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến đất đai, đặc biệt là đối với công tác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Khẩn trương đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định gây khó khăn, vướng mắc về môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng Đề án về cơ chế đột phá huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, xã hội hóa bảo vệ môi trường; thực hiện các giải pháp cần thiết nâng cao năng lực và hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; khoanh vùng, xử lý, cải tạo các khu vực bị ô nhiễm, trong đó chú trọng đến các khu vực ô nhiễm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt quan tâm các khu vực trọng điểm; giám sát vấn đề ô nhiễm môi trường xuyên biên giới; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

d) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi Luật Cạnh tranh, trình Quốc hội trước tháng 12 năm 2017.

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động năm 2012, trình Quốc hội trong năm 2017.

e) Bộ Xây dựng chủ trì:

- Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý kiểm soát sự phát triển của thị trường bất động sản theo hướng ổn định bền vững với cấu trúc hoàn chỉnh và đồng bộ, kết nối liên thông với các thị trường khác của nền kinh tế, bảo đảm khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư phát triển bất động sản, nhất là đất đai; chủ động xây dựng các kịch bản và các giải pháp quản lý điều tiết, kiểm soát, bình ổn thị trường.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2017.

g) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp triển khai vận động các nước công nhận kinh tế thị trường cho Việt Nam.

h) Các bộ, ngành liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung pháp luật về lao động, hộ khẩu, quyền sử dụng đất nông nghiệp và quyền tiếp cận dịch vụ công, tạo thuận lợi cho việc định cư và dịch chuyển lao động trong nước.

3. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại:

a) Các bộ, ngành rà soát kiến nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, thu gom và xử lý chất thải rắn, quy hoạch bảo vệ môi trường; rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; báo cáo Chính phủ trong quý II năm 2017.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Luật về đối tác công tư theo hướng đa dạng về loại hình trong các ngành, lĩnh vực phù hợp; công khai, minh bạch, ổn định, bình đẳng; có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư đối với từng dự án. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng căn cứ cách mạng.

c) Bộ Xây dựng chủ trì nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành chính sách quản lý phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, bền vững, thân thiện với môi trường có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của các đô thị. Hoàn thiện khung pháp lý và các công cụ quản lý để kiểm soát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; ưu tiên phát triển khu đô thị mới ven các đô thị để giảm tải cho khu vực trung tâm thành phố. Xây dựng trình Quốc hội ban hành trước năm 2019 các Luật về quản lý phát triển đô thị, về kiến trúc và về cấp nước. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án dự án cấp quốc gia về phát triển

đô thị, từng bước nâng cao chất lượng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn như vùng núi, ven biển và hải đảo.

d) Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường, ưu tiên các công trình lớn, quan trọng có tính lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội các vùng, miền trong cả nước; từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật có tính kết nối liên vùng như đường cao tốc, đường quốc lộ, đường sắt, sân bay...

đ) Bộ Giao thông vận tải chủ trì tiếp tục triển khai xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường bộ, đường bộ cao tốc trong đó ưu tiên cho đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường thủy nội địa và đường ven biển, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

e) Bộ Công Thương chủ trì nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017 Đề án về xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển:

a) Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế, trong đó tập trung:

- Rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động trong cả nước, từng vùng và địa phương. Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường sư phạm. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Xây dựng cơ chế, chính sách phân luồng giáo dục, gắn với đào tạo nghề và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo một số trường đại học, một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong ASEAN và thế giới.

- Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo, thực hiện tự chủ các trường đại học, cao đẳng công lập. Tăng cường kiểm soát chất lượng đầu ra của các cơ sở giáo dục đại học; công khai thông tin về các điều kiện

đảm bảo chất lượng của nhà trường; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở đó thực hiện phân tầng, xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, dành ngân sách thỏa đáng để cải thiện phòng học, thư viện, nhà vệ sinh; cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại cho học sinh nội trú ở vùng sâu, vùng xa; bảo đảm công bằng trong giáo dục, đào tạo. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Tiếp tục khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập.

- Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng, đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận chuyển giao chương trình tiên tiến của nước ngoài; thực hiện đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Xây dựng các quy định về liên thông giữa các trình độ của giáo dục nghề nghiệp với giáo dục đại học, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả trong đào tạo, tạo cơ hội học tập, phát triển năng lực cho người học.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2025 trên cơ sở rà soát, đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 theo hướng thúc đẩy gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, tạo chuyển biến nhanh và rõ nét trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp.

c) Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Đề án xây dựng đội ngũ Luật sư và các chuyên gia pháp luật quốc tế có đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm phục vụ giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế.

5. Phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ:

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương:

- Tập trung nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp tiến tới dịch chuyển trọng tâm và chủ thể của hoạt động nghiên cứu ứng dụng sang khu vực doanh nghiệp.
- Xây dựng chính sách nhập khẩu công nghệ cho giai đoạn đến 2025. Tập trung đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng để nhanh chóng nâng cao năng lực công nghệ trong nước, trình độ thiết kế, chế tạo, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.
- Xây dựng, thực hiện các chương trình xúc tiến, chuyển giao công nghệ từ các nước có công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các giải pháp hiệu quả thúc đẩy các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặt cơ sở nghiên cứu phát triển (R&D) tại Việt Nam và sử dụng kỹ sư, nhà khoa học Việt Nam.
- Tăng cường cơ chế đối ứng hợp tác công tư để khuyến khích doanh nghiệp triển khai các dự án đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển. Tăng quy mô tài chính cho các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới công nghệ; mở rộng hình thức tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay từ các quỹ nhà nước cho dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; hình thành thiết chế bảo lãnh vốn vay đối với các dự án nghiên cứu, đổi mới công nghệ để doanh nghiệp có thể vay vốn từ các ngân hàng thương mại.
- Chú trọng nâng cao trình độ cán bộ kỹ thuật, quản trị công nghệ và quản lý, quản trị doanh nghiệp. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chính sách khuyến khích chuyển dịch lao động trình độ cao từ các viện nghiên cứu, trường đại học sang khu vực doanh nghiệp.
- Đầu tư hình thành và vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin công nghệ, chuyên gia công nghệ, trung gian công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn công nghệ cần đổi mới, chuyển giao. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đánh giá, định giá tài sản trí tuệ và góp vốn doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.
- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng cao, có sản phẩm dịch vụ hướng tới xuất khẩu ra thị trường quốc tế.
- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt nhất về năng suất để phục vụ doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước:

a) Bộ Tài chính chủ trì hoàn thiện, trình Chính phủ trong quý I năm 2017 đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý I năm 2017 danh mục cụ thể ngành nghề, lĩnh vực đầu tư nhà nước theo quy định tại Luật quản lý sử dụng vốn đầu tư nhà nước vào sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện Đề án thành lập cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, trình Chính phủ trong quý I năm 2017.

c) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước rà soát, tập hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước tháng 6 năm 2017 về các dự án thua lỗ kéo dài, không có khả năng phục hồi; thực hiện xử lý theo thẩm quyền, kể cả giải pháp phá sản và hoàn thành xử lý trước tháng 6 năm 2018.

d) Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp, trước tháng 6 năm 2017 công bố đầy đủ danh mục doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ trên 50% sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý, bao gồm kế hoạch và lộ trình thoái vốn hàng năm đảm bảo hoàn thành thoái vốn trước năm 2019.

đ) Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước xây dựng kế hoạch và thực hiện cơ cấu lại toàn diện giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025, gồm cơ cấu lại về sở hữu, ngành, nghề đầu tư kinh doanh và sản phẩm, cơ cấu lại tài chính và danh mục đầu tư, đổi mới công nghệ và quản lý, áp dụng quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế.

e) Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan hoàn thành việc chuyển giao các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao về SCIC trước tháng 12 năm 2017.

g) Các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan phải thực hiện đúng kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

7. Cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng:

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế; từng bước xử lý và xóa bỏ tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo trong các tổ chức tín dụng có liên quan; đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành của các ngân hàng thương mại; đến năm 2020, các ngân hàng thương mại cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II, trong đó ít nhất 12 - 15 ngân hàng thương mại áp dụng thành công Basel II (phương pháp tiêu chuẩn trở lên).

- Khẩn trương tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được phê duyệt.

- Hoàn thành cơ bản việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và ổn định, an toàn hệ thống.

- Chủ trì xây dựng và trình ban hành Luật cơ cấu lại tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu trong năm 2017.

- Tăng cường thanh tra, giám sát quản trị rủi ro các tổ chức tín dụng.

b) Bộ Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự các cấp phối hợp, hỗ trợ Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) và các tổ chức tín dụng trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý tài sản bảo đảm; chỉ đạo Tổng cục thi hành án dân sự phối hợp với các tổ chức tín dụng rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ án còn tồn đọng.

8. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Xây dựng Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2017.

- Xây dựng Đề án hoàn thiện thể chế lựa chọn sắp xếp thứ tự ưu tiên phê duyệt dự án đầu tư công và đánh giá hiệu quả sau đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu

tư công giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025, trình Thủ tướng Chính phủ trước tháng 8 năm 2018.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý đầu tư công theo thông lệ quốc tế đảm bảo đến năm 2019 đạt chất lượng tương đương trung bình các nước ASEAN-4, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức lập và thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công.

- Tăng cường đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư (xúc tiến đầu tư tại chỗ).

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và cơ chế về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo hướng chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế cho vay lại gắn với tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay.

- Rà soát, công bố công khai nội dung, nhiệm vụ cần thu hút đầu tư của xã hội để có chính sách khuyến khích cụ thể để thu hút đầu tư.

- Hoàn thiện, triển khai thống nhất trên toàn quốc hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước, hỗ trợ phát triển chính thức ODA, trái phiếu Chính phủ...); xây dựng quy định bảo đảm triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn các bộ, ngành trung ương và địa phương sử dụng trong công tác quản lý, lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng chuyển giá, trốn thuế của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

c) Bộ Xây dựng chủ trì:

- Nghiên cứu xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, suất đầu tư và giá trong lĩnh vực xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2017.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu giá xây dựng, thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng trên cả nước theo đúng quy định.

d) Các bộ, ngành quản lý xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng chuyên ngành đảm bảo đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý.

đ) Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế để quản lý chặt chẽ, tiết kiệm đầu tư công.

9. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập:

a) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Trước tháng 6 năm 2017 rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực và địa phương thuộc thẩm quyền quản lý; xác định các loại dịch vụ được chi trả hoàn toàn bằng ngân sách, dịch vụ do người tiêu dùng chi trả một phần và các dịch vụ do người tiêu dùng chi trả toàn phần; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2017.

- Hoàn thành tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần và giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước; điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đồng thời thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên.

- Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường; các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công thiết yếu.

b) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong năm 2017.

c) Bộ Tư pháp chủ trì nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý, thừa phát lại, quản lý, thanh lý tài sản, đồng thời triển khai thực hiện tốt các chiến lược, quy hoạch, đề án trong các lĩnh vực này, bảo đảm sự phát triển bền vững, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế, góp phần bảo đảm vận hành thông suốt của cơ chế thị trường có quản lý của Nhà nước.

10. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu điều chỉnh Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để lựa chọn phát triển các sản phẩm phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương, từng vùng và cả nước.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường. Rà soát, điều chỉnh diện tích đất trồng lúa ở mức hợp lý, chuyển sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị cao.

- Nghiên cứu, rà soát và tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; xây dựng chương trình phát triển hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 khoảng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nghiên cứu, trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định, chính sách nhằm thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu nông sản, thủy sản Việt Nam. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu sửa đổi, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng sửa đổi. Thúc đẩy toàn diện việc áp dụng VietGAP và các tiêu chuẩn

tương tự trong sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường các nông sản áp dụng VietGAP.

- Nghiên cứu sửa đổi các biện pháp, chính sách khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, góp phần tạo việc làm và chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia; bảo vệ môi trường sinh thái.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, bảo đảm tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương; khắc phục tình trạng quy hoạch không ổn định, xung đột về sử dụng đất giữa các lĩnh vực, giữa các ngành hàng trong cùng một lĩnh vực có tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích của các nhà đầu tư.

11. Cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp:

Bộ Công Thương chủ trì:

- Đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp tư nhân trong các ngành công nghiệp ưu tiên theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trước năm 2018 Quyết định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân lớn đầu tư dài hạn, tạo dựng sản phẩm và thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.

- rà soát, điều chỉnh chính sách phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn. Xây dựng chính sách phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư công nghiệp; phát triển và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp Việt Nam (bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp hỗ trợ).

- Nghiên cứu xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong năm 2017 ban hành Nghị quyết về chính sách và giải pháp cơ bản thúc đẩy công nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh và bền vững trong bối cảnh hội nhập.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và thực hiện hiệu quả các quy định về khuyến công, nhằm phát triển bền vững công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn gắn với bảo vệ môi trường.

12. Cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP:

a) Các bộ, ngành liên quan tập trung nghiên cứu đề xuất ban hành chính sách phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như tài chính, ngân hàng, hàng hải, logistics, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng không, dịch vụ thương mại; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; các loại dịch vụ kiểm toán, tư vấn, pháp lý...

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ Công Thương chủ trì:

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định hiện hành về chính sách cấp phép xuất nhập khẩu, quản lý thị trường theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho doanh nghiệp và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017 Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; trong đó, chú trọng phát triển hệ thống bán lẻ, tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, thúc đẩy sản xuất và khuyến khích tiêu dùng hàng Việt Nam...

- Phối hợp với các bộ, ngành thúc đẩy thực thi hiệu quả các cam kết của Việt Nam trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Cộng đồng Kinh tế ASEAN và các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký nhằm đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

d) Bộ Ngoại giao chủ trì:

- Mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước và các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, đối tác tiềm năng và bạn bè truyền thống nhằm tranh thủ mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và công nghệ phục vụ cơ cấu lại nền kinh tế.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả xúc tiến kinh tế đối ngoại.

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án phát triển du lịch đến năm 2020 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

13. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường công tác điều phối các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; rà soát tổng thể và đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh, đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, không có sự chông chéo, mâu thuẫn giữa các luật, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

b) Văn phòng Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đổi mới lề lối, phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, những nhiễu.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

- Rà soát, điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ phát triển công nghệ địa phương theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.
- Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.
- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.
- Đôn đốc các cơ quan trực thuộc thực hiện nghiêm quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

14. Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì sớm hoàn thiện và trình Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nghiên cứu khả năng tích hợp các quy hoạch phát triển cấp tỉnh vào các quy hoạch phát triển cấp vùng. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực thực thi các quy hoạch phát triển kinh tế vùng; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển vùng và chỉ đạo, giám sát liên kết, phối hợp phát triển giữa các địa phương trong vùng.

Nghiên cứu, ban hành cơ chế cụ thể yêu cầu các địa phương trong vùng phối hợp xây dựng các đề án, thỏa thuận phối hợp, ưu tiên nguồn lực thực hiện thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp ban hành và thực hiện chính sách thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh.

b) Bộ Nội vụ nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và hình thành thể chế điều phối phát triển kinh tế theo vùng.

c) Các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý của chính quyền đô thị.

d) Bộ Xây dựng rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2020 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018; nghiên cứu, hoàn thiện mô hình quản lý phát

triển đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, phương thức quản lý của chính quyền đô thị và đẩy mạnh đào tạo cán bộ quản lý đô thị các cấp.

15. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh:

a) Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tiên tiến, hiện đại. Các dự án phát triển kinh tế, xã hội trong các khu vực phòng thủ, tuyến biên giới và vị trí chiến lược phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu cơ chế, chính sách để phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành khai thác, chế biến dầu khí; cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển; khai thác và chế biến hải sản, các dịch vụ hậu cần nghề cá; du lịch biển, đảo. Thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển khai thác (nhất là đánh bắt hải sản xa bờ) và môi trường thủy sản gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão; tạo điều kiện và khuyến khích người dân định cư lâu dài trên các đảo.

c) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xác định cụ thể các khu vực cần đảm bảo an ninh, quốc phòng tại từng địa phương, làm cơ sở cho các địa phương triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh, quốc phòng.

16. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước:

a) Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

b) Bộ Nội vụ chủ trì:

- Nghiên cứu đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương theo hướng phù hợp với phương thức quản lý, xây dựng nhà nước quản lý và phục vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện điện tử hóa nghiệp vụ quản lý nhà nước và xã hội hóa việc xây dựng các dữ liệu thông tin quản lý nhà nước trong phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan nhà nước và người đứng đầu.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

c) Bộ Công Thương nâng cao năng lực các cơ quan chức năng quản lý và giám sát thị trường.

d) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng nhiệm vụ tăng cường khả năng điều tiết, giám sát, kiểm tra và thanh tra theo mức độ rủi ro và tuân thủ pháp luật của đối tượng quản lý; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

đ) Bộ Công an tăng cường công tác phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và tham mưu cho Chính phủ những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, không để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ, Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trong quý I năm 2017; đồng thời, xem xét, bổ sung phù hợp chương trình, kế hoạch hành động của Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2016 - 2020.

b) Chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Đối với những nhiệm vụ đã rõ ràng, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần phải xây dựng thêm đề án, các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ và chương trình, kế hoạch hành động của bộ, cơ quan, địa phương.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.
3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, trong đó lưu ý các luật, pháp lệnh cần ban hành mới hoặc bổ sung sửa đổi để hỗ trợ, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn nội dung, phương pháp, xác định các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của cả nước và cho các địa phương làm cơ sở để so sánh, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết, trong đó có: năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp, tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp vào tăng năng suất lao động...
5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.
7. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.
8. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./